

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 31-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03 ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thành N; tên gọi khác: M, sinh năm 1984 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Lê Thị X; bị cáo chung sống nhưng không đăng ký kết hôn với Nguyễn Thị Kiều O và có 02 con (sinh năm 2008 và 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay (Có mặt)

2.- Bị hại:

2.1. Ông Đặng Xuân D, sinh năm 1985; trú tại: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

2.2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1985; trú tại: đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 04/12/2020 Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 72D1 – 049.61 hiệu Honda Lead đi từ nhà đến khu vực ấp P, xã L, thành phố B để tìm nhà của một người bạn. Khi đi đến nhà ông Đặng Xuân D nhìn vào thì thấy mở cửa nên N đi vào phía trong nhà quan sát không thấy ai, N nhìn trên bàn thờ ông địa trong khách thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 đang sạc pin, N nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà cất giấu. Khi thấy bị phát hiện, N đã đến Công an xã L đầu thú về hành vi trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của N: 01 điện thoại Samsung note 10, 01 xe mô tô biển số 72D1 – 049.61 hiệu Honda Lead (đứng tên N).

Tại kết luận định giá tài sản số 84/KL ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại Samsung note 10 trị giá 7.833.333 đồng.

Tiếp tục, khoảng 22 giờ 30 ngày 17/01/2021 N đang đi bộ bên ngoài thì gặp đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch), cả hai chở nhau bằng xe máy ra Trung tâm thương mại B ăn tối, đến khoảng 00 giờ 30 ngày 18/01/2021 thì cả hai đi về, khi đến ngã tư Nguyễn Văn Trỗi – Hùng Vương thì N xuống xe để Tèo đi về. N đi bộ trên nhiều tuyến đường thuộc khu H20 thuộc phường P, khi đến nhà bà Đinh Thị L (hãng Nha khoa T), N trèo cửa sổ leo vào nhà, lấy 01 áo Blue mặc vào rồi đi lên phòng khách, N lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell trên bàn lễ tân, 01 xe mô tô biển số 72D1 – 205.69 hiệu Honda Visson, mở cửa và chạy ra khỏi nhà bà L. N chạy trên nhiều tuyến đường, sau đó do sợ bị phát hiện nên N dừng xe tháo biển số đập cho biến dạng rồi bỏ vào cốp xe. Khi chạy đến địa phận xã T, huyện L thì bị Công an xã nghi vấn, dừng xe và mời về trụ sở để làm rõ, tại đây N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình làm việc Công an xã T đã tạm giữ của N những tài sản: 01 xe mô tô Honda hiệu Visson, 01 biển số 72D1 – 205.69 bị biến dạng và 01 máy tính xách tay hiệu Dell (tài sản trộm của bà L); 01 điện thoại di động Nokia, 02 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 đồng hồ BS Bee Sister (của N). Ngày 18/01/2021 Công an xã T đã chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên cho Công an thành phố B.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại địa chỉ số đường P, phường P, Công an thành phố B đã thu giữ thêm: 01 quần màu xanh, 02 bật lửa, 01 lọ muối, 01 lọ nước màu trắng (là đồ dùng cá nhân của N); 01 điện thoại di động hiệu Asus (N nhặt được).

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô Honda hiệu Visson trị giá 18.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 6.167.000 đồng. Tổng cộng là 24.167.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ ngày 18/01/2021 trả lại ông Đặng Xuân D 01 ĐTDĐ Sam sung Note 10; Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 19/01/2021 trả lại bà Đinh Thị L 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, 01 biển số 72D1 – 205.69; 01 máy tính xách tay hiệu Dell.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại đã chuyển Cơ quan Thi hành án bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Đặng Xuân D, bà Đinh Thị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm; bà L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSBR ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai, dân chủ thể hiện:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công 01 xe mô tô biển số 72D1 – 049.61 hiệu Honda Lead (đứng tên Nguyễn Thành N); trả lại cho bị cáo N 04 điện thoại di động (trong đó 01 ĐT hiệu Nokia, 02 ĐT hiệu Masstel, 01 ĐT hiệu Asus), 01 đồng hồ có chữ BS Bee Sister; tịch thu tiêu hủy 01 quần xanh đã cũ, 01 lọ muối, 01 lọ nước màu trắng, 02 bật lửa đã hư hỏng. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 04/12/2020 và 18/01/2021 trên địa bàn thành phố B, Nguyễn Thành N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông D 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 trị giá 7.833.333 đồng và của bà L hai tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Dell , 01 xe mô tô biển số 72D1 – 205.69 hiệu Honda Visson trị giá 24.167.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt trong hai lần là 32.000.333 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo N thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì lười lao động nên đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, lần phạm tội này cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành N thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đối với lần trộm cắp tài sản của ông D bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại là ông D, bà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên phần dân sự đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại trong vụ án;

Đối với các tài sản thu giữ còn lại gồm: 01 xe mô tô biển số 72D1 – 049.61 hiệu Honda Lead, đây là tài sản của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội tại nhà ông D nên cần tuyên tịch thu sung công;

01 điện thoại hiệu Nokia, 02 điện thoại hiệu Masstel, 01 đồng hồ có chữ BS Bee Sister là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại hiệu Asus theo khai nhận thì bị cáo nhặt được, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn quy định. Các tài sản trên cần giao trả lại cho bị cáo;

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ trong vụ trộm ngày 18/01/2021 gồm: 01 quần xanh đã cũ, 01 lọ muối, 01 lọ nước màu trắng, 02 bật lửa đã cũ, các tài sản này hiện không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần xanh đã cũ, 01 lọ muối, 01 lọ nước màu trắng, 02 bật lửa đã cũ.

- Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 72D1 – 049.61 hiệu Honda Lead.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N: 01 điện thoại hiệu Nokia, 02 điện thoại hiệu Masstel, 01 điện thoại hiệu Asus; 01 đồng hồ có chữ BS Bee Sister.

(Vật chứng nêu trên đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-5-2021)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

